

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ

DƯƠNG THỊ HƯƠNG*

Ngày nhận bài: 26/06/2016; ngày sửa chữa: 04/07/2016; ngày duyệt đăng: 05/07/2016.

Abstract: Viewpoint of Marxism - Leninism on the role of women is inherited from progressive outlooks of mankind on women. Marxism - Leninism points out origins and causes as well as factors affecting the role of women in society. Also, Marxism - Leninism shows huge potentials of women in the revolution and social progress and conditions of women freeing. Women's liberation ideology associated with social and human liberation is a dialectical deep perspective and also a scientific, revolutionary and humanistic standpoint of Karl Marx-Lenin.

Keywords: Women liberation, the role of women, Marxism-Leninism, viewpoint, standpoint.

1. Một số quan điểm về vai trò của phụ nữ (PN) trong lịch sử tư tưởng trước Mac

Trong lịch sử có nhiều quan điểm về vai trò của PN, bên cạnh những quan điểm cấp tiến đề cao vai trò của PN, cũng có những quan điểm ngược chiều, phủ nhận, thậm trí đã đẩy vị trí của người PN xuống trở thành kẻ nô lệ.

Ở phương Tây cổ đại, người PN bị cột chặt trong vai trò sinh học. Platôn nói: "Tôi cảm ơn trời đã cho tôi là một người Hi Lạp chứ không phải là một người dân mọi rợ, một người tự do chứ không phải một người nô lệ, một người đàn ông chứ không phải một người đàn bà" [1; tr 149]. Hay Aristote cho rằng: PN là người không hoàn thiện theo một nghĩa nào đó: "Một người PN là một "người đàn ông không hoàn chỉnh" [1; tr 149]. Ông là người rất trọng nam khinh nữ: "theo bản chất, PN không có ý chí, do đó không thể tự lập" [2; tr 65], và quan điểm này của ông đã ảnh hưởng đến nhiều nhà tư tưởng trong lịch sử mà còn tồn tại cho đến tận ngày nay.

Đến thời kì Trung cổ, cùng với chế độ phong kiến, giáo hội cũng có cách nhìn tiêu cực về vai trò của PN. Theo họ, mọi người PN được xem là "cám dỗ đáng sợ nhất" của quỷ dữ. Nhà thuyết giáo Giăng Crixotom đã phán rằng: "Trong các loài dã thú, không có con nào làm hại bằng đàn bà" và theo Thánh Tô-mát: "đàn bà chỉ là một sinh linh nhất thời và không hoàn chỉnh, một thứ đàn ông dở dang" [3; tr 86]. Do vậy, mà người PN phải sống "vĩnh viễn" dưới sự chi phối của đàn ông và tự thân họ không có một quyền lực nào cả.

Ở Phương Đông, gắn liền với tư tưởng Nho giáo về quan hệ xã hội nói chung và quan điểm về PN nói riêng. Giai cấp thống trị đã biến hệ tư tưởng Nho giáo trở thành hành vi, ý thức của mọi người và để duy trì quyền lực đối với PN. Nho giáo chưa thực sự thừa nhận đúng mức vai trò của PN trong lịch sử mà còn góp phần trói buộc tự do và kìm hãm sự phát triển của PN với thuyết "tam tòng", "tứ đức", và "phụ nhân nan hóa" (PN khó dạy bảo, giáo huấn). Khổng Tử cho rằng: "Duy nữ tử dĩ tiểu nhân, vì nan dưỡng dã. Cận chi, tắc bất tồn, viễn chi, tắc oán" (chỉ có con gái và bọn tiểu nhân là khó cảm hóa (hoặc) chỉ có tiểu nhân

và đàn bà là khó nuôi dạy. Hễ mình gần gũi họ thì họ khinh nhờn, còn nếu mình xa cách nghiêm nghị thì họ oán ghét). Điều đó cho thấy, quan điểm về vị thế của PN bị hạ thấp và khinh miệt trong Nho giáo, cho nên địa vị, vai trò của người PN trong xã hội phương Đông bị khinh miệt và hạ thấp trở nên hèn hạ, bần cùng trong xã hội; đặc biệt hệ quả của tư tưởng đó là chế độ gia đình "gia trưởng" - trong gia đình người đàn ông có quyền quyết định tất cả, PN là người tuân theo, phục tùng và hành động theo "hành quyết" của người đàn ông. Quan điểm "phu xướng, phụ tùy" được kiến tạo và có sức ảnh hưởng lớn tới định kiến xã hội với vai trò của người PN trong mọi lĩnh vực, tạo nên người PN với tâm lí mặc cảm, tự ti, lép vế, thiếu tự tin, quyết đoán trong vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội.

Những quan điểm thiếu thống nhất giữa tinh khoa học, tính cách mạng và tính nhân văn về vai trò của PN trên đã trở thành nguyên nhân tạo nên sự bất bình đẳng giới trong xã hội, tạo nên những rào cản cho PN tham gia các hoạt động xã hội.

2. Quan điểm của chủ nghĩa Mac-Lênin về vai trò của PN

Trong lịch sử tư tưởng cũng có nhiều quan điểm tiến bộ đề cao vai trò của người PN, khởi nguồn từ thời Phục hưng, cận hiện đại, quan niệm về PN đã mang tính mở, hiện đại, khoa học và nhân văn hơn; địa vị người PN đã được đưa lên những vị trí cao trong xã hội. Từ thế kỉ XVIII, các nhà triết học khai sáng tiêu biểu như: Môngxtetkiơ, Vônte, Đidrô, Cônđơrét... trong đó Cônđơrét lại mong muốn PN tham gia đời sống chính trị. Ông cho rằng, PN có thể làm mọi việc, thậm chí cai quản một đế chế. Hay S.Phurie cho rằng: "giải phóng PN là thước đo mức độ tự do trong xã hội" [4; tr 187]. Đặc biệt là những quan điểm nhân văn, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mac-Lênin đã thể hiện sự thống nhất giữa tinh khoa học, cách mạng và nhân văn cao cả.

Từ hoạt động thực tiễn, trong các tác phẩm của mình, C.Mác đã phác họa rõ nét tình cảnh, số phận, đời sống

* Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên

của PN. PN trong xã hội tư bản bị áp bức bóc lột rất dã man, bị bóc lột đến kiệt sức lao động, thậm chí chết vì do lao động quá sức. Trong xã hội tư bản, khoa học, kỹ thuật phát triển không phải để giảm đi sức lao động của PN, mà nó trở thành công cụ để bóc lột sức lao động của PN: *“Lao động càng ít cần đến sự khéo léo và sức lực chừng nào, nghĩa là công nghiệp hiện đại càng tiến triển thì lao động của đàn ông càng được thay thế bằng lao động của người đàn bà và trẻ em”* [5]; bởi tiền công trả cho sức lao động của PN và trẻ em hết sức rẻ mạt: *“3 em gái 13 tuổi, trả tiền công từ 6 đến 8 silinh một tuần thay thế cho 1 người đàn ông lớn tuổi có tiền công từ 18 đến 45 silinh”* [6; tr 500]. Tư bản còn lợi dụng những đức tính của PN: cần cù, chăm chỉ, thương con, vun vén chăm lo cho gia đình... để khai thác sức lao động đến kiệt quệ. Hơn nữa, điều kiện làm việc không đảm bảo về ánh sáng, không khí, không gian, phương tiện bảo hộ... đã tác động lớn đến sức khỏe của PN; ảnh hưởng tới chức năng gia đình của PN (không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con cái...); gia tăng tệ nạn xã hội đối với PN... Trong xã hội tư bản, PN có đóng góp quan trọng trong nền sản xuất xã hội xong lại có địa vị thấp hèn nhất, bị nô dịch sức lao động, trở thành nô lệ.

Tình trạng hôn nhân trong gia đình dưới chế độ tư bản chủ nghĩa cũng vậy. Với tư cách là đơn vị tế bào của xã hội, gia đình cũng chứa đựng tất cả các mối quan hệ bất công và bất bình đẳng xã hội. Ph. Ăngghen viết: *“Trong gia đình, người chồng là nhà tư sản, người vợ đại biểu cho giai cấp vô sản”* [7; tr 116]. Như vậy, chế độ tư bản đã làm tăng sự nô dịch từ hai phía xã hội và gia đình, đã chất gánh nặng lên vai người PN. Cùng một lúc, người PN phải vừa tham gia lao động sản xuất xã hội, vừa phải đảm nhận mọi công việc như nô lệ trong gia đình.

Nghiên cứu lịch sử xã hội loài người, C. Mác và Ph. Ăngghen chỉ ra rằng: Trong xã hội có đối kháng, PN là nạn nhân trực tiếp của sự áp bức giai cấp và sự bất bình đẳng trong gia đình và ngoài xã hội. Ph. Ăngghen đã vạch rõ nguyên nhân kinh tế của sự bất bình đẳng giữa nam và nữ trong xã hội như sau: *“Tình trạng không bình quyền giữa đôi bên, do những quan hệ trước kia để lại cho chúng ta, tuyệt nhiên không phải là nguyên nhân, mà là kết quả của việc áp bức đàn bà về mặt kinh tế”* [7; tr 115]; *“Sự thống trị của đàn ông trong hôn nhân chỉ đơn thuần là kết quả của sự thống trị của họ về mặt kinh tế”*; vì vậy, khi không còn chế độ tư hữu thì sự thống trị của đàn ông với đàn bà trong hôn nhân sẽ *“tiêu vong cùng sự thống trị về kinh tế”* [7; tr 127].

Về nguồn gốc nhận thức, văn hóa - xã hội của sự bất bình đẳng nam và nữ: do trình độ nhận thức, thói quen suy nghĩ và các phong tục tập quán phản ánh sự bất bình đẳng kinh tế giữa PN và nam giới đã “ăn sâu, bám rễ” vào trong đầu óc con người, thành tư tưởng “trọng

nam, khinh nữ” và thói quen ứng xử của người đàn ông đối với người đàn bà.

Từ việc tìm ra nguyên nhân của sự áp bức, bóc lột, bất bình đẳng đối với PN trong xã hội, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác đã chỉ ra con đường tiến tới sự bình đẳng, khẳng định vị thế, vị trí và vai trò to lớn của người PN trong xã hội, cụ thể: - Cần phải xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xây dựng chế độ công hữu. Điều này sẽ giúp thủ tiêu sự lệ thuộc về kinh tế của người PN, tạo cơ sở cho sự tiến bộ xã hội; - Không thể cột chặt người PN vào công việc gia đình, những quan niệm, phong tục cổ hủ, phải đưa họ tham gia vào nền sản xuất của xã hội, xã hội phải giúp họ giảm nhẹ công việc gia đình. Chỉ khi nào PN không còn phải lựa chọn hoặc tham gia sản xuất, hoặc làm việc nhà, mà họ đồng thời làm tốt được cả hai việc đó thì địa vị của PN mới được khẳng định; - Xóa bỏ dần các phong tục tập quán, định kiến giới và tâm lí coi thường PN, tuyên truyền giáo dục và vận động mọi thành viên trong xã hội nhận thức sâu sắc và ý nghĩa của việc nâng cao bình đẳng nam nữ là góp phần thúc đẩy xã hội phát triển; - Phải xây dựng quan hệ hôn nhân và gia đình tiến bộ, hôn nhân phải tự nguyện trên cơ sở tình yêu chứ không bị lợi ích kinh tế chi phối.

C. Mác chỉ rõ: *“Trong lịch sử nhân loại, không có một phong trào to lớn nào của những người bị áp bức mà lại không có PN lao động tham gia, PN lao động là những người bị áp bức nhất trong tất cả những người bị áp bức”* [8; tr 60]. Như vậy, không những C. Mác đề cao vai trò của người PN mà còn nêu lên điều kiện không thể thiếu của mọi cuộc cách mạng. Từ thực tiễn đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, C. Mác khẳng định: *“Ai đã biết lịch sử thì biết rằng, muốn sửa sang xã hội mà không có PN giúp vào, thì chắc chắn không làm nổi”* [9; tr 288]. Khẳng định của Mác cho thấy, trong mỗi bước tiến của văn minh nhân loại đều có những đóng góp to lớn của PN, đồng thời tư tưởng đối với PN trong xã hội chính là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá về trình độ văn minh của xã hội đó: *“Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà con gái thì biết xã hội tiến bộ ra thế nào”* [9; tr 288].

Những quan điểm của chủ nghĩa Mác về PN đã đặt cơ sở cho những quan điểm, chính sách của Lênin đối với phát huy vai trò của PN trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Lênin kế thừa phát triển và hiện thực hóa những quan điểm trên của chủ nghĩa Mác ở nước Nga. Lênin kiên quyết đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác về vấn đề tình yêu - hôn nhân và gia đình của giai cấp tư sản; đồng thời vạch trần bộ mặt thật của chế độ tư bản và hiến pháp tư sản: *“Việc lập pháp tư sản ngay ở những nước tiên tiến nhất cũng lợi dụng vị trí không rõ ràng của PN để bắt họ ở vào địa vị không bình đẳng trước pháp luật và làm nhục chị em PN”* [10; tr 34]. Sau khi cách mạng tháng Mười thành công, Lênin đã

hiện thực hóa những chính sách bình quyền nam nữ, đáp ứng sự mong mỏi của PN Nga. Cụ thể:

- Luật pháp hóa quyền bình đẳng nam nữ, hủy bỏ toàn bộ luật tư sản, ban hành luật mới tôn trọng quyền bình đẳng nam nữ. Theo Lênin, trong pháp luật mới, không còn thấy “dấu vết” gì về việc PN bị đối đãi bất bình đẳng. Theo Lênin: *“Trong tất cả các nước văn minh, ngay cả những nước tiên tiến nhất, PN vẫn ở vào địa vị mà người ta gọi đúng là nô lệ gia đình. Ở bất kì một nước tư bản nào, ngay cả một nước cộng hòa tự do nhất PN đều không có quyền bình đẳng đầy đủ và nguyên vẹn”* [10; tr 24]. Cho nên nước cộng hòa Liên bang Xô Viết có nhiệm vụ trước hết là xóa bỏ mọi sự hạn chế quyền lợi của PN; đầu tiên là xóa bỏ mọi bất bình đẳng đối với PN trong những quy định của pháp luật, thủ tiêu toàn bộ mọi cái làm cho PN bị thấp kém về mặt quyền lợi và giải phóng PN khỏi những đặc quyền mà pháp luật giành cho đàn ông.

- Không chỉ giải phóng PN bằng luật pháp, để PN thực sự được bình đẳng, có quyền tham gia quyết định vận mệnh của đất nước, cần “xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất và gần như hoàn toàn xóa bỏ chế độ tư hữu các xưởng máy và nhà máy” [10; tr 40]; chỉ có thế mới mở đường giải phóng triệt để cho PN, hủy bỏ chế độ “nô lệ gia đình” bằng cách lấy sự nghiệp kinh tế tập thể quy mô lớn thay thế cho nền kinh tế hộ gia đình cá thể. Theo Lênin: *“cần phải có kinh tế công cộng, cần phải để PN tham gia lao động sản xuất chung. Như vậy, PN mới ngang hàng với nam giới”* [10; tr 36]. Hơn nữa, cần đưa PN trực tiếp tham gia quản lí Nhà nước, xây dựng củng cố chính quyền, quản lí kinh tế. Lênin đã đánh giá rất cao vai trò, năng lực của PN: trong quản lí, PN được học tập sẽ nhanh chóng đuổi kịp nam giới; Lênin kêu gọi PN hãy quan tâm nhiều đến quyền bầu cử và cả ứng cử vào các cơ quan Nhà nước, kêu gọi giai cấp công nhân phải coi trọng quyền bầu cử của PN... Đây là biện pháp tích cực để đưa PN vào hoạt động chính trị xã hội và quan tâm đến tình hình đất nước. Phải bầu PN vào các xí nghiệp, bổ nhiệm PN vào các ban thanh tra, các thẩm phán... đó là những việc làm có ý nghĩa sâu sắc, làm thay đổi địa vị, vai trò của người PN trong xã hội, tiến tới sự bình đẳng và một xã hội văn minh hơn.

- Lênin cho rằng: không chỉ giải phóng PN trong lĩnh vực xã hội mà phải giải phóng PN ngay trong gia đình, vì nơi đây gánh nặng công việc đang đè lên vai họ làm cho họ không thể phát triển như nam giới: *“những công việc nội trợ linh tinh còn đè nặng lên lưng họ, làm cho họ nghẹt thở, mệt mỏi, nhục nhằn, ràng buộc họ vào bếp núc, vào buồng con cái, lãng phí sức lực của họ vào một công việc cực kì không cần thiết, tẩn mẩn làm cho họ nhọc nhằn, đần độn, bị gò bó”* [10; tr 29]. Để giảm bớt gánh nặng này, Lênin yêu cầu các cơ quan, cơ sở sản xuất phải lập ra *“một số cơ*

quan kiểu mẫu như nhà ăn, nhà giữ trẻ, để giúp cho PN thoát khỏi công việc gia đình” [10; tr 37]. Nhà nước Liên bang Xô Viết còn đưa ra chính sách: tất cả PN lao động có con nhỏ đều được dành thời gian cho con bú vào khoảng cách không quá 3 giờ, được nhận một số tiền phụ cấp và chỉ làm việc 6 giờ/ngày, cấm dùng PN lao động ban đêm, PN lao động được nghỉ 8 tuần trước khi sinh và 8 tuần sau khi sinh mà vẫn được hưởng nguyên lương, không phải trả tiền chữa bệnh và tiền thuốc. Như vậy, Lênin đã dành sự quan tâm rất lớn đến việc phát huy vai trò của người PN trong mọi lĩnh vực của xã hội, nhận thấy và khẳng định vị trí, vai trò to lớn của người PN trong xã hội. Ông đã thi hành nhiều chính sách nhằm phát huy vai trò của PN, nhằm thực hiện sự tiến bộ xã hội.

* * *

Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết khoa học, cách mạng và mang tính nhân văn sâu sắc nhất của thời đại ngày nay, là sự kế tục và phát triển tư tưởng nhân loại tiến bộ về PN. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ ra nguồn gốc và nguyên nhân cũng như những yếu tố tác động tới vai trò của PN trong xã hội; đồng thời cũng chỉ ra tiềm năng to lớn của PN trong sự nghiệp cách mạng và tiến bộ xã hội; chỉ ra điều kiện giải phóng PN là đưa PN tham gia vào lao động sản xuất, gắn sự nghiệp giải phóng PN với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin về PN gắn với giải phóng xã hội, giải phóng con người là một quan điểm mang tính biện chứng sâu sắc, đồng thời thể hiện tính nhân văn sâu sắc, tiến bộ và cách mạng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Jostein Gaarder (2006). *Thế giới của Sophie*. NXB Tri thức.
- [2] Will Durant (2000). *Câu chuyện triết học qua chân dung: Platon, Aristote, Bacon, Kant, Spinoza, Voltaire, Spencer*. NXB Đà Nẵng.
- [3] Bùi Thị Tĩnh (2009). *Phụ nữ và giới*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đặng Quang Thành (chủ biên) (2000). *Tình yêu, hôn nhân và gia đình – Một số vấn đề hiện nay*. NXB Trẻ.
- [5] Hoàng Bá Thịnh (2005). *Mấy vấn đề lao động nữ trong các tác phẩm tư bản của C.Mác*. Tạp chí Khoa học về phụ nữ, số 6, tr 8-10.
- [6] C.Mác (1988). *Tư bản – Phê phán khoa kinh tế chính trị* (tập 1). NXB Sự thật.
- [7] C.Mác - Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập* (tập 21). NXB Chính trị Quốc gia.
- [8] C.Mác – Ph. Ăngghen với vấn đề giải phóng phụ nữ (1967). NXB Sự thật.
- [9] *Hồ Chí Minh toàn tập* (2002) (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [10] V.I. Lênin với vấn đề giải phóng phụ nữ (1970). NXB Phụ nữ.